

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trần Thị Minh Hoa	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Hồ Ngọc Bảo Châu	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Trần Phương Nga	Chủ tịch Công đoàn	Thư ký hội đồng	
5	Phan Thị Thu Nguyệt	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	
6	Huỳnh Thị Hoàng Yến	Phó Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Đoàn Lý Mỹ Em	Tổ trưởng chuyên môn khối Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
8	Lê Thị Ngọc Hân	Tổ trưởng chuyên môn khối 3 - 4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
9	Dương Thị Ngọc Yến	Tổ trưởng chuyên môn khối 4 - 5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
10	Đỗ Hoàng Phương Thảo	Tổ trưởng chuyên môn khối 5 - 6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Ngọc Dang	Giáo viên khối 4 - 5 tuổi	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	24
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	28
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	32
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	35
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	38
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	40
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	42

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	48
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	50
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	52
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	57
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	59
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	62
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	75
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	76
Mở đầu	76
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh	77
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp	80

với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	84
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	85
Mở đầu	85
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non	85
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	89
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	93
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	96
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	99
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	99
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Mầm non Bé Ngoan

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 1

Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Mỹ Phương
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	1	Điện thoại	0238277976
Xã/ phường/ thị trấn	Đa Kao	Fax	Không có
Đạt CQG	Mức độ 1	Website	http://mamnonbengoanq1.edu.vn
Năm thành lập trường (theo Quyết định thành lập)	2002 (QĐ số: 1622/QĐ-UBND ngày 16/8/2002) của Ủy ban Nhân dân Quận 1	Số điểm trường	01

Công lập	Công lập
Tư thực	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019	Năm học 2020	Năm học 2021	Năm học 2022	Năm học 2023
	-	-	-	-	-
	2020	2021	2022	2023	2024
Nhóm trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	04	04	04	04	04

Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	04	04	04	04	04
Cộng	15	15	15	15	15

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	15	15	15	15	15	Phòng học tập và phòng tổ chức ăn
1	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15	
2	Phòng bán						

	kiên cố						
3	Phòng tạm						
II	Khối phòng phục vụ học tập	00	00	00	00	00	
1	Phòng kiên cố						
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
III	Khối phòng hành chánh quản trị	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00	
1	Sử dụng						

	chung với phòng sinh hoạt nhóm lớp						
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
	Cộng	23	23	23	23	23	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 10 năm 2024 (Năm học 2024 - 2025)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	

Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	Kinh	00	00	02	
Giáo viên	28	28	Kinh	00	06	22	
Nhân viên	12	12	Kinh	07	05	00	
Cộng	43	43		07	11	25	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2019	Năm học 2020	Năm học 2021	Năm học 2022	Năm học 2023
		-	-	-	-	-
		2020	2021	2022	2023	2024
1	Tổng số giáo viên	32	30	27	29	28
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối	82/8 =	81/9 =	76/8 =	49/8 =	60/8 =

	với nhóm trẻ)	10,2	9,0	9,5	6,1	7,5
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	324/24 = 13,5	282/21 = 13,4	267/19 = 14,0	267/21 = 12,7	230/20 = 11,5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	05	00	06	04
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp	00	01	01	01	01

	tính trở lên					
--	--------------	--	--	--	--	--

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	406	363	343	316	290	
	- Nữ	192	171	165	140	129	
	- Dân tộc thiểu số	14	18	17	15	13	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	109	88	100	47	104	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	406	363	343	316	290	
7	Tỷ lệ trẻ em/ lớp	406/15	363/15	343/15	316/15	290/15	

		=	=	=	=	=	
		27	24.2	22.9	21.7	19.3	
8	Tỷ lệ trẻ em/ nhóm	82/4	81/4	76/4	49/4	60/4	
		=	=	=	=	=	
		20.5	20.2	19	12.2	15	
	- Trẻ em từ 06 đến 18 tháng tuổi	13	14	11	05	10	
	- Trẻ em từ 19 đến 24 tháng tuổi	20	23	22	07	17	
	- Trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	49	44	43	37	33	
	- Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	97	93	83	82	66	
	- Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	90	93	89	88	82	
	- Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	137	96	95	97	82	

Phần II**TỰ ĐÁNH GIÁ****A. ĐẶT VẤN ĐỀ****1. Tình hình chung của nhà trường**

- Địa điểm trụ sở chính: Trường Mầm non Bé Ngoan tọa lạc tại số 108 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0238275870

- Quá trình thành lập: Trường được xây dựng trên nền đất rộng 2.469,1m², gồm 01 trệt và 03 tầng lầu. Kinh phí xây dựng, trang thiết bị ban đầu là 8.849.410.000 đồng, bằng nguồn kinh phí của Quận; được xây theo mô hình trường trọng điểm (bán công), khánh thành vào tháng 10 năm 2002 theo Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Quận 1 với tổng số học sinh ban đầu là 545 cháu/ 17 lớp; đến nay trường có số trẻ là 268 cháu/13 lớp. Năm 2007 theo Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Quận 1 trường chuyển từ trường bán công sang công lập.

- Tóm tắt cơ cấu tổ chức:

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường 43 người (Biên chế: 32; Hợp đồng trường: 11)

. Cán bộ quản lý: 03;

. Giáo viên: 28 (Nhà trẻ: 8, Mẫu giáo: 20);

. Nhân viên: 13 (Văn thư, thủ quỹ, kế toán, cấp dưỡng, nhân viên nuôi dưỡng, phục vụ, bảo vệ).

+ Tổng số học sinh năm học 2024 -2025: 268 học sinh, trong đó:

. Nhà trẻ: 54 học sinh.

. Mẫu giáo: 214 học sinh.

+ Tổ chức các phòng các phòng, lớp: căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường phân thành 05 tổ chuyên môn: tổ nhà trẻ (12 - 36 tháng), tổ mẫu giáo 3 - 4 tuổi (Mầm), tổ mẫu giáo 4 - 5 tuổi (Chồi), tổ mẫu giáo 5 - 6 tuổi (Lá), 01 tổ văn phòng.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội: trường có chi bộ Đảng, công đoàn, chi đoàn, chi hội Khuyến học, chi hội Chữ Thập đỏ. Các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động đạt hiệu quả.

+ Trường nằm ngay góc đường Nguyễn Đình Chiểu và Mạc Đĩnh Chi nên thuận lợi cho cha mẹ học sinh trong việc đưa đón trẻ đến trường.

- Trên 20 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Được sự tín nhiệm của cha mẹ học sinh và ban ngành đoàn thể với sự nỗ lực không ngừng của tập thể sư phạm, Trường Mầm non Bé Ngoan đã nhiều năm liên được công nhận đạt “Tập thể Lao động xuất sắc” cấp Thành phố; chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nhiều năm liên; chi đoàn đạt danh hiệu “Chi đoàn xuất sắc” công đoàn đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh xuất sắc” - cờ Liên đoàn Lao động Thành phố; Thành tích cao nhất của nhà trường: Huân chương Lao động Hạng I, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nền nếp tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...

2. Mục đích tự đánh giá

Tập thể sư phạm nhà trường nhận thức được mục đích tự đánh giá nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, phân tích thực tế để phát hiện được các điểm mạnh, điểm yếu của từng hoạt động giáo dục tại đơn vị. Từ đó, tập thể sư phạm nhà trường xây dựng

kế hoạch cải tiến chất lượng với các biện pháp thực hiện hiệu quả để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố và phát huy chất lượng để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Trường Mầm non Bé Ngoan tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

+ Thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên: tháng 9 năm 2024.

+ Xây dựng kế hoạch tự đánh giá đến toàn trường: tháng 9 năm 2024.

+ Chia nhóm làm việc, thu thập, xử lý, phân tích và lưu trữ các thông tin, minh chứng: tháng 9 năm 2024 đến tháng 10 năm 2024.

+ Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (viết phiếu đánh giá, xem xét, thảo luận các nội dung để bổ sung, hoàn thiện): tháng 10 năm 2024.

+ Viết báo cáo tự đánh giá: tháng 10 năm 2024.

+ Công bố báo cáo tự đánh giá (công khai trong thời gian 15 ngày, lấy ý kiến góp ý sau đó hoàn thiện báo cáo): tháng 11 năm 2024.

- Hội đồng tự đánh giá của nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, yêu cầu tất cả các bộ phận, cá nhân của trường phối hợp thực hiện: thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí, viết báo cáo tự đánh giá, tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Từ những thông tin đã xác lập trong báo cáo, yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra, nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Chất lượng giáo dục phụ thuộc vào 04 yếu tố: đội ngũ, cơ sở vật chất, đầu vào và công tác quản lý, trong đó công tác quản lý giữ vai trò quan trọng. Trong điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đầu vào như nhau, nơi đâu quản lý tốt thì nơi đó có chất lượng tốt hơn. Chính vì vậy, trong nhiều năm qua Trường Mầm non Bé Ngoan đã từng bước xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có

sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường qua Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Bé Ngoan giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch cụ thể, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại Quận 1, phân đầu xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên giỏi; duy trì và phát huy tốt chất lượng trường Chuẩn quốc gia mức độ 1, hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục [H1-1.1-01].

b) Trường Mầm non Bé Ngoan thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển Trường Mầm non Bé Ngoan giai đoạn 2020 - 2025 số 135/KH-MNBN ngày 05 tháng 9 năm 2020; phương hướng của trường từng năm học đều được xây dựng các biện pháp cụ thể, có điều chỉnh và bổ sung kế hoạch kịp thời để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đạt hiệu quả qua các năm học được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Các phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của Trường Mầm non Bé Ngoan sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử, bảng thông tin nội bộ của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển của nhà trường đề ra biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện: có sơ kết đánh giá từng học kỳ và tổng kết hằng năm, có điều chỉnh và bổ sung kế hoạch kịp thời để thực hiện tốt mục tiêu,

nhiệm vụ và đạt hiệu quả qua các năm học. Thông qua Hội đồng trường, Hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thảo luận, đánh giá lại kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra từ đó góp ý, rút kinh nghiệm và thống nhất đưa ra các biện pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp xây dựng phương hướng chiến lược cho những năm học tiếp theo. Phương hướng của từng năm học, nhà trường đề ra biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện: thông qua các cuộc họp Hội đồng Sư phạm hằng tháng đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, có sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học; Hiệu trưởng tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thảo luận, đánh giá lại những mặt làm được và hạn chế trong quá trình thực hiện từ đó góp ý, thống nhất các biện pháp để thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian sau. Mặt khác, thông qua Hội đồng trường, tháng 10 hằng năm triển khai dự thảo kế hoạch năm học với sự góp ý của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường về mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu trọng tâm đạt hiệu quả trong năm học mới [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ hằng tháng, học kỳ, lãnh đạo trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bám vào mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học, từ đó bổ sung, điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo phù hợp tình hình thực tế của đơn vị. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường chưa có nhiều sự đóng góp ý kiến của cộng đồng [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng xây dựng đầy đủ phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường theo từng năm học. Các phương hướng được bám sát yêu cầu nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 và tình

hình thức tổ chức của trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, có các biện pháp cụ thể và giám sát việc thực hiện kế hoạch từng năm học đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã xây dựng và phát triển theo phương hướng chiến lược được hoạch định rõ ràng cho từng giai đoạn và năm học. Quá trình này có sự tham gia đóng góp ý kiến từ nhiều thành phần: Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cả phụ huynh học sinh. Tuy nhiên, sự tham gia của cộng đồng vào quá trình này chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trước khi xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026 - 2030, hiệu trưởng tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với cộng đồng thông qua các buổi họp do địa phương tổ chức; lấy ý kiến đóng góp của chi bộ và dân cư trên địa bàn Phường Đa Kao cho phương hướng chiến lược và trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường Trường Mầm non Bé Ngoan được tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu, sau đó Hiệu trưởng tổng hợp danh sách và làm tờ trình gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1. Hội đồng trường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 ra Quyết định số 3590/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 (nhiệm kỳ 2023 - 2028) gồm 09 thành viên, có đủ cơ cấu tổ chức: Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, đồng thời là đại diện của tổ chức Đảng, 01 đại diện của chính quyền cấp trên, 01 đại diện Cha mẹ học sinh và 06 thành viên khác đại diện cho các bộ phận trong nhà trường: 01 Chủ tịch Công đoàn đại diện công đoàn cơ sở, 01 Bí thư Chi đoàn đại diện Chi đoàn trường, 04 tổ trưởng chuyên môn, thư ký hội đồng do thành viên kiêm nhiệm. Ngoài Hội đồng trường, Trường Mầm non Bé Ngoan còn có một số hội đồng khác như: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Khoa học; Hội đồng Tuyển sinh; Hội đồng Chấm thi giáo viên dạy giỏi do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non để đáp ứng hoạt động thực tiễn [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đều có quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định. Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các kế hoạch đầu tư phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học, quyết nghị về tổ chức nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường. Giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường Mầm non Bé Ngoan. Các hội đồng khác hỗ trợ nhà trường làm tốt công tác thi đua khen thưởng, chuyên môn. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát, đánh giá các hoạt động của trường để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ như: hoạt động của Hội đồng trường họp định kỳ 01 lần/tháng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp định kỳ và cuối mỗi học kỳ để xét thi đua khen thưởng cá nhân xuất sắc ở cuối mỗi học kỳ, Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến ở cuối mỗi năm học [H1-1.1-10]; [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Hội đồng trường thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi sẽ đóng góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động, giám sát và đánh giá kết quả hoạt động, việc thực hiện các Nghị quyết và Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Nhưng việc tập trung các thành viên trong Hội đồng trường dự họp định kỳ đôi lúc chưa đảm bảo đúng thời gian do một vài thành viên bị động trong sắp xếp công việc cá nhân [H1-1.1-04].

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo dõi nắm bắt kịp thời tình hình công tác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động để đề xuất khen thưởng kịp thời, công khai, công bằng tạo động lực cho các cá nhân phát huy tác dụng, sáng tạo, cùng nhau nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Toàn trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Việc tập trung các thành viên trong Hội đồng trường dự họp định kỳ đôi lúc chưa đảm bảo đúng thời gian do một vài thành viên bị động trong sắp xếp công việc cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026, chủ tịch Hội đồng trường sẽ thông tin về thời gian họp đến các thành viên hội đồng sớm hơn để các thành viên chủ động sắp xếp công việc cá nhân tham dự họp đúng theo thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Bé Ngoan trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 1. Đại hội công đoàn cơ sở ngày 10 tháng 3 năm 2023 đã bầu ra Ban Chấp hành công đoàn gồm 05 người và được chuẩn y theo Quyết định số 427/QĐ-LĐLĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Liên đoàn Lao động Quận 1 [H1-1.3-01].

Chi đoàn Trường Mầm non Bé Ngoan trực thuộc Đoàn phường Đa Kao Quận

1. Năm học 2024 - 2025, chi đoàn gồm 10 đoàn viên. Ban Chấp hành chi đoàn gồm 03 người do Đại hội bầu ra và được chuẩn y kết quả bầu theo Quyết định số 39-QĐ/ĐTN ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ban Chấp hành Đoàn phường Đa Kao [H1-1.3-02].

Chi hội Chữ Thập đỏ trực thuộc hội Chữ Thập đỏ Quận 1, hiện có 43/43 hội viên (tỉ lệ: 100%). Hội Chữ Thập đỏ trường tham gia hoạt động theo sự chỉ đạo của hội Chữ thập đỏ Quận 1 [H1-1.3-03].

Ngoài ra, trường có chi hội Khuyến học trực thuộc chi hội Khuyến học phường Đa Kao Quận 1. Hội Khuyến học Trường Mầm non Bé Ngoan đã thực hiện tốt nhiệm vụ khuyến học tại trường [H1-1.3-04].

b) Công đoàn hoạt động theo Điều lệ của công đoàn Việt Nam. Luôn nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nhất là những chính sách liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của đoàn viên và tổ chức công đoàn. Tạo điều kiện phân công đoàn viên tham gia các hoạt động của nhà trường cũng như của công đoàn cấp trên; là người đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền lợi chính trị, tinh thần của công đoàn viên. Ban Chấp hành công đoàn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ và chức năng, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội công đoàn cơ sở; phối hợp cùng chính quyền tổ chức Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm; xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động công đoàn cơ sở, tham gia xây dựng quy chế Chi tiêu nội bộ của đơn vị. Vận động đoàn viên thực hiện tốt phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành, địa phương và đơn vị [H1-1.3-01].

Chi đoàn của trường luôn xác định nhiệm vụ của mình là tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể và là người kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của Bác Hồ. Đoàn viên là các giáo viên trẻ, năng động, luôn học hỏi và tích cực tham gia các hoạt động của trường cũng như chi đoàn phường và cấp trên. Chi đoàn luôn phát động phong trào trong đoàn viên

tham gia các lớp nâng cao trình độ ngoại ngữ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đề xuất tuyên dương, nhân rộng và phát huy gương “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” các cấp. Đồng thời, tổ chức các hoạt động gắn với chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ, khuyến khích tinh thần học tập của đoàn viên giáo viên: cuộc thi thiết kế bài giảng trên bảng tương tác, thiết kế bài giảng cho phòng học thông minh... lồng ghép các buổi sinh hoạt, sinh hoạt chủ điểm để tìm hiểu về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, về lịch sử dân tộc,... Chi đoàn Trường Mầm non Bé Ngoan nhiều năm liền đạt chi đoàn xuất sắc. Năm 2023, nhà trường có 02/10 (tỷ lệ 20%) đoàn viên giáo viên đạt nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Quận. Chi đoàn trường chưa có đoàn viên giáo viên đạt Nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Thành phố [H1-1.3-02].

Hội Chữ thập đỏ hoạt động theo kế hoạch của hội Chữ Thập đỏ Quận 1, chi hội Khuyến học hoạt động theo kế hoạch của hội Khuyến học phường Đa Kao. Tuy nhiên, do thực hiện công tác kiêm nhiệm nên hoạt động của chi hội Chữ Thập đỏ, chi hội Khuyến học chưa phong phú [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường được rà soát, đánh giá về các hoạt động của mình, có nhận xét đánh giá cụ thể về hoạt động làm được, chưa làm được để có giải pháp thực hiện cho năm học tiếp theo [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Mầm non Bé Ngoan có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trường có chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Đa Kao Quận 1. Chi ủy gồm 03 đồng chí do Hiệu trưởng là Bí thư, 01 Phó Bí thư và 01 Chi ủy viên. Hiện nay, chi bộ gồm có 11 đảng viên/ 43 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (tỷ lệ: 25.6 %), trong đó có 03 đảng viên là cán bộ quản lý (tỷ lệ 7.0%), 08 đảng viên là giáo viên (tỷ lệ 18.6%). Bí thư chi bộ là Hiệu trưởng nên rất thuận tiện trong việc lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động trong trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-05].

Năm học 2019 - 2020, chi bộ đạt danh hiệu chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Năm học 2020 - 2021, chi bộ đạt danh hiệu chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Chi bộ được Đảng ủy phường Đa Kao tặng giấy khen “Đã thực hiện tốt Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ năm 2021”. Năm học 2021 - 2022, năm học 2022 - 2023 và năm học 2023 - 2024 chi bộ đạt danh hiệu chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-05].

b) Công đoàn, chi đoàn và các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho mọi hoạt động của nhà trường. Hằng năm, công đoàn và Đoàn Thanh niên đều có giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng; tất cả đoàn viên luôn là lực lượng nòng cốt tích cực, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của trường. Chi hội Khuyến học có thành lập quỹ để phát thưởng cho con cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có thành tích học tập cao vào cuối năm học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Năm học 2019 - 2020, chi bộ đạt danh hiệu chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Năm học 2020 - 2021, chi bộ đạt danh hiệu chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Chi bộ được Đảng ủy Đa Kao tặng giấy khen “Đã thực hiện tốt Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ năm 2021. Năm học 2021 - 2022, năm học 2022 - 2023 và năm học 2023 - 2024 chi bộ đạt danh hiệu chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-05].

b) Công đoàn, chi đoàn, chi hội Khuyến học, chi hội Chữ Thập đỏ trong hoạt động tích cực đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường như công tác thi đua, tham gia phong trào ngoại khóa. Đoàn thể và các tổ chức trong trường luôn tích cực tham gia đóng góp các hoạt động của cộng đồng như: tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo; các hoạt động xã hội nhân đạo như: ủng hộ cứu trợ các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ khắc phục hậu quả thiên tai; ủng hộ người dân Thổ Nhĩ kỳ và Serbia sau thảm họa thiên tai; ủng hộ đồng nghiệp ngoại thành khó khăn vui Tết; quyên góp thực hiện công trình chữ thập đỏ vận động hội viên

đóng góp thực hiện công trình tặng suất học bổng cho học sinh khó khăn; phát động phong trào “Nuôi heo đất” và tổ chức ngày hội “Khui heo đất” qua đó chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn đang học tại trường; vận động 100% công đoàn viên, hội viên chi hội Chữ thập đỏ tham gia các hoạt động như: tự nguyện đóng góp Quỹ xã hội; chăm lo viên chức, người lao động bị bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư, tai nạn lao động; đóng góp vải áo dài, các đồ dùng gia dụng cho công nhân viên chức - lao động có hoàn cảnh khó khăn do Liên đoàn Lao động Quận 1 phát động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các đoàn thể và tổ chức khác luôn chấp hành nghiêm túc những chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

3. Điểm yếu

Trường chưa có giáo viên là đoàn viên đạt danh hiệu Nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 11 năm 2024, hiệu trưởng sẽ tiếp tục quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn Ban Chấp hành Chi đoàn, bồi dưỡng thêm đoàn viên thanh niên dựa vào các tiêu chí xét công nhận danh hiệu “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” để phấn đấu tham gia hoạt động, gặt hái thành tích, giúp cho các đoàn viên có đủ các điều kiện về chuyên môn, phong trào khi tham gia xét tặng danh hiệu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thuộc hạng 1, có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng; theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Hiệu trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Bé Ngoan theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 1. Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Bé Ngoan theo Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 1. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non

Bé Ngoan theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 1 [H1-1.4-01].

b) Nhà trường thành lập 05 tổ chuyên môn: 01 tổ giáo viên Nhà trẻ; 03 tổ giáo viên Mẫu giáo: 3 - 4 tuổi; 4 - 5 tuổi; 5 - 6 tuổi; và 01 tổ văn phòng gồm các nhân viên: kế toán, văn thư, thủ quỹ, thủ kho, bảo vệ, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên phục vụ, cấp dưỡng. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng chuyên môn điều hành hoạt động của tổ [H1-1.4-02].

c) Hằng năm, vào đầu năm học tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các kế hoạch này được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt và phân công các Phó Hiệu trưởng phụ trách kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra của các tổ [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Năm học 2019 - 2020, tổ chuyên môn đề xuất thực hiện 01 chuyên đề cấp Thành phố và cấp Quận với nội dung “Quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng và tổ chức giờ ăn trẻ mầm non”. Năm học 2020 - 2021, tổ chuyên môn đề xuất thực hiện chuyên đề “Chia sẻ kinh nghiệm tâm đắc nhất trong quá trình thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non” đón Quận và Cụm chuyên môn Thành phố. Năm học 2021 - 2022, tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề Cụm chuyên môn Thành phố và cấp Quận: “Thiết kế phòng hoạt học Steam và vận dụng Steam trong tổ chức hoạt động giáo dục mầm non”. Năm học 2022 - 2023, tổ chuyên môn Nhà trẻ thực hiện chuyên đề Cụm chuyên môn 1 cấp Thành phố và cấp Quận “Xây dựng môi trường hoạt động giáo dục cho trẻ Nhà trẻ”. Năm học 2023 - 2024, tổ chuyên môn đề xuất thực hiện 01 chuyên đề cấp Thành phố và cấp Quận “Xây dựng Thư viện thông minh trong trường mầm non” [H1-1.4-03].

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 lần/ tháng, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 01 lần/ tháng để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhà trường thông qua việc giúp nhà trường thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên. Tổ văn phòng được chia thành nhiều nhóm nhỏ phụ trách các công tác khác nhau. Nhóm các nhân viên phụ trách công tác hành chính quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường: kế toán, văn thư, thủ quỹ do hiệu trưởng trực tiếp quản lý; nhóm các nhân viên còn lại: cấp dưỡng, bảo vệ, phục vụ do Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp điều hành, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thực hiện nghiêm túc bảng nội quy, phân công trực. Riêng các nhân viên cấp dưỡng hội ý mỗi tuần để rút kinh nghiệm và thảo luận xây dựng thực đơn mới cho học sinh và giáo viên; hằng ngày nhân viên cấp dưỡng được phân công xuống thăm các lớp để thu thập thông tin phản hồi về chất lượng bữa ăn từ giáo viên, học sinh và luôn thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm. Tổ văn phòng do Hiệu trưởng phân công từng cá nhân tham gia các buổi bồi dưỡng hoặc do Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp bồi dưỡng chuyên môn. Tuy nhiên, hoạt động của tổ văn phòng đôi lúc hiệu quả chưa cao do số lượng thành viên khá ít và một vài thành viên phải thực hiện công tác kiêm nhiệm [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn của trường như: chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ”, chuyên đề “Nâng cao hình thức tổ chức giờ ăn cho trẻ mầm non”, “Phát triển bài tập trò chơi trong hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ từ 3-6 tuổi”, “Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi”, chuyên đề “Thao tác vệ sinh cho trẻ nhà trẻ”, “Tổ chức giờ ăn cho trẻ”...góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đồng thời nâng cao tay nghề cho giáo viên về phương pháp, hình thức, nội dung tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ được tốt hơn [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, có xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, hoạt động của tổ văn phòng đôi lúc hiệu quả chưa cao do số lượng thành viên khá ít và một vài thành viên phải thực hiện công tác kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch tuyển thêm nhân viên để tổ văn phòng có thêm nhân lực giúp hoạt động của tổ văn phòng ngày càng hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định.

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định.

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 [H1-1.2-04].

b) Năm học 2024 - 2025, Trường Mầm non Bé Ngoan có 13 nhóm, lớp trong độ tuổi từ 06 tháng đến 06 tuổi, gồm: 03 nhóm nhà trẻ (06 - 36 tháng tuổi), 03 lớp 3 - 4 tuổi (Mầm), 03 lớp 4 - 5 tuổi (Chồi) và 04 lớp 5 - 6 tuổi (Lá). Trường có đủ số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tổng số học sinh của trường là 268 trẻ, trong đó có 54 trẻ Nhà trẻ và 214 trẻ Mẫu giáo. Trẻ được phân chia vào các nhóm, lớp theo độ tuổi đúng quy định. Trong những năm học qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

c) Trường có tổ chức học bán trú cho tất cả học sinh đang học và số trẻ học bán trú luôn đạt tỷ lệ 100% [H1-1.5-01].

Mức 2:

Năm học 2024 - 2025 đến thời điểm đánh giá, trường phân chia số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đúng theo độ tuổi và số lượng trẻ ở mỗi nhóm Nhà trẻ, lớp Mẫu giáo đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường mầm non. Tỷ lệ huy động trẻ lứa tuổi 06 - 12 tháng không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non và số lượng học sinh các lứa tuổi chưa huy động đủ theo chỉ tiêu tuyển sinh được giao [H1-1.5-01].

Cụ thể như sau:

LỨA TUỔI	NHÓM LỚP	SỐ TRẺ
Trẻ 6 - 18 tháng (Lớp ghép)	Nhóm Thỏ ngọc	14 trẻ
Trẻ 18 - 24 tháng	Nhóm Nai bi	18 trẻ
Trẻ từ 24 - 36 tháng	Nhóm Gấu bông 1	22 trẻ

Trẻ từ 3 - 4 tuổi	Lớp Mầm 1	21 trẻ
	Lớp Mầm 2	17 trẻ
	Lớp Mầm 3	20 trẻ
Trẻ từ 4 - 5 tuổi	Lớp Chồi 1	24 trẻ
	Lớp Chồi 2	23 trẻ
	Lớp Chồi 3	21 trẻ
Trẻ từ 5 - 6 tuổi	Lớp Lá 1	23 trẻ
	Lớp Lá 2	20 trẻ
	Lớp Lá 3	21 trẻ
	Lớp Lá 4	24 trẻ

Mức 3:

Từ năm 2019 - 2020 đến đầu năm học 2024 - 2025, nhà trường có tối đa 15 nhóm lớp. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đúng quy định theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tập trung tại một điểm, các nhóm lớp được phân chia đúng theo độ tuổi quy định. Số lượng trẻ học bán trú đạt tỷ lệ 100%. Trong từng năm học nhà trường đều có sự phân bổ hợp lý học sinh ở từng lứa tuổi.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ huy động trẻ lứa tuổi 06 - 12 tháng không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non và số lượng học sinh các lứa tuổi chưa huy động đủ theo chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chất lượng nuôi dạy, cơ sở vật chất, tăng cường giới thiệu các hoạt động sự kiện, lễ hội của trường trên Cổng thông tin điện tử Trường Mầm non Bé Ngoan cũng như trên các trang mạng xã hội để phụ huynh học sinh quan tâm và yên tâm gửi trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Tất cả hồ sơ, chứng từ tài sản, tài chính được quản lý, lưu trữ đầy đủ tại các phòng tùy thuộc vào loại văn bản theo Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức [H1-1.6-01].

b) Kế toán thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản. Việc công khai tài chính được thực hiện nghiêm túc để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được biết, trọng tâm công khai trong Hội đồng Sư phạm, Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động. Riêng với cha mẹ học sinh sẽ thực hiện công khai về các khoản thu đầu năm bằng thông báo trên bảng tin nhà trường và khoản chi tiền ăn của trẻ hằng ngày trên bảng công khai tài chính, thu - chi các khoản vận động đóng góp kinh phí hoạt động Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo kế hoạch kiểm tra nội bộ và theo quy định. Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6.02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

c) Lãnh đạo trường thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Các nhóm, lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học. Thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ của trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng: Yoyo school; phần mềm dinh dưỡng: PMS; sử dụng phần

mềm cho kế toán tài chính: IMAS, hỗ trợ kê khai thuế; phần mềm CBCC; sử dụng phần mềm quản lý, mã định danh học sinh, giáo viên, hệ thống thông tin quản lý giáo dục: EMIS; hệ thống quản trị công thông tin; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: truong.cSDL.moet.gov.vn; phần mềm Quản lý tuyển sinh; thực hiện chữ ký số [H1-1.6-07].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-08].

Mức 3:

Lãnh đạo trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý, kiểm tra tài chính, tài sản và công khai tài chính đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý, kiểm tra tài chính, tài sản. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên các bộ phận dựa trên kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn thể hiện rõ nội dung, cụ thể đối tượng được bồi dưỡng và phân bố thời gian hợp lý giữa 2 học kỳ nhằm giúp giáo viên, nhân viên của trường nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, được học tập trao đổi kinh nghiệm trong từng năm học. Lãnh đạo trường tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hệ do Trung tâm Chính trị Quận 1, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 tổ chức. Thực hiện tốt việc vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng phổ cập trình độ tin học, ngoại ngữ, nâng trình độ chuyên môn mầm non trên chuẩn [H1-1.7-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đều có quyết định phân công công việc đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, căn cứ vào năng lực trình

độ đào tạo của từng người, nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.4-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.6-04].

Mức 2:

Lãnh đạo trường có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thể hiện qua các biện pháp, kế hoạch hoạt động hằng năm, các hoạt động đoàn thể từng năm học, hội thi Giáo viên giỏi cấp trường, hội thi Giáo viên giỏi bậc học mầm non cấp Quận, Giáo viên giỏi bậc học mầm non cấp Thành phố. Động viên giáo viên học thêm các lớp ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao, lớp tập huấn Ứng dụng AI trong giảng dạy, anh văn, cao đẳng lên đại học, trung cấp chính trị, cao học. Tuy nhiên, một số giáo viên có con nhỏ chưa sắp xếp được thời gian để tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.1-01]; [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm. Trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cụ thể, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn nhỏ chưa sắp xếp được thời gian để tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo, anh văn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tạo điều kiện cho giáo viên được đi học bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo, anh văn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Trường Mầm non Bé Ngoan, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế tại trường về điều kiện cơ sở vật chất, trình độ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.8-01].

b) Căn cứ vào nhiệm vụ của từng năm học, hiệu trưởng đề ra những biện pháp chỉ đạo thực hiện các mặt công tác về chuyên môn và quản lý trong kế hoạch năm học. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục phối hợp giáo viên giáo viên các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ theo năm, tháng, tuần [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01].

c) Để mọi hoạt động trong nhà trường được thực thi theo đúng mục tiêu của kế hoạch đề ra đồng thời đảm bảo hiệu quả và tiến độ công việc, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với giáo viên. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng các tổ có đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp. Tuy nhiên, thành viên Ban Kiểm tra nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên việc thực hiện kiểm tra giáo viên đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường [H1-1.8-02].

Mức 2:

Hằng tháng, cán bộ quản lý của trường thực hiện dự giờ các hoạt động của giáo viên để đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện về công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại trường. Việc thực hiện các chuyên đề trọng tâm của trường ở từng năm đạt hiệu quả, được Cụm chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá tốt sau mỗi lần thực hiện [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

Ngoài ra, trong các đợt tham gia hội thi Giáo viên giỏi do Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, trường cũng đạt được kết quả cao, cụ thể:

- Năm học 2020 - 2021: đạt 02 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích và 02 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi hội thi “Giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non” cấp Quận và đạt 01 giải Nhì hội thi “Giáo viên mầm non dạy giỏi” cấp Thành phố.

- Năm học 2021 - 2022: 01 giáo viên đạt giải Nhất hội thi “Giáo viên mầm non dạy giỏi” cấp Thành phố.

- Năm học 2022 - 2023: đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích và 02 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi hội thi “Giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non” cấp Quận và đạt 01 giải Ba hội thi “Giáo viên mầm non dạy giỏi” cấp Thành phố.

- Năm học 2023 - 2024: đạt 01 giải Nhất, 03 giải Khuyến khích hội thi “Giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non” cấp Quận và đạt 01 giải Nhì hội thi “Giáo viên mầm non dạy giỏi” cấp Thành phố [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; định kỳ có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Thành viên Ban Kiểm tra nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên việc thực hiện kiểm tra giáo viên đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương góp phần thực hiện hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồng thời, cán bộ quản lý nhà trường sẽ sắp xếp thời gian khoa học hơn để việc kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên kịp thời theo đúng thời gian trong kế hoạch của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý

kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua họp Hội đồng Sư phạm, Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động... trước khi tổ chức thực hiện và ban hành. Tuy nhiên, một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.9-01].

b) Nhiều năm qua và đến thời điểm báo cáo, nhà trường chưa nhận được thư khiếu nại, tố cáo... của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cha mẹ trẻ [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động [H1-1.9-01].

Mức 2:

Lãnh đạo trường thực hiện xây dựng quy chế dân chủ trong nhà trường và phổ biến công khai đến Hội đồng trường, giáo viên và nhân viên tham gia đóng góp ý kiến. Các hoạt động của nhà trường trong công tác tuyển sinh, công tác thi đua, công tác quy hoạch, công tác thu chi tài chính thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban Thanh tra

nhân dân thực hiện tốt; các hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo từng năm [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, họp chuyên môn, họp thi đua, cán bộ quản lý tạo điều kiện mời các giáo viên trẻ tham gia phát biểu ý kiến thường xuyên, luôn tạo bầu không khí tâm lý thân thiện cởi mở để giáo viên mạnh dạn, tự tin khi phát biểu ý kiến.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường và phối hợp cùng Công an phường Đa Kao xây dựng Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở giáo dục, trường học thuộc địa bàn phường Đa Kao. Thực hiện theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non, phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng đã xây dựng đầy đủ các phương án theo yêu cầu: phương án đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; kế hoạch phòng ngộ độc thực phẩm và cách xử lý khi có sự cố xảy ra; kế hoạch phòng chống dịch bệnh; phương án thoát hiểm, thoát nạn đồng thời liên hệ cán bộ phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy phụ trách địa bàn trường tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ; kế hoạch phòng, chống ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Ngoài ra, để đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm, Hiệu trưởng đã thực hiện hợp đồng trách nhiệm đầy đủ, hợp lệ với các công ty cung cấp các mặt hàng thực phẩm phục vụ công tác nấu ăn cho học sinh và giáo viên tại trường. Lãnh đạo trường có tổ

chức bếp ăn bán trú và đã thực hiện bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Trường có hộp thư góp ý, có thể hiện đầy đủ các thông tin như: số điện thoại trường, số điện thoại hiệu trưởng, số điện thoại đường dây nóng và lịch tiếp công dân của cán bộ quản lý đặt ở khu vực dễ nhìn thấy để trao đổi và liên hệ khi có việc cần. Có sổ tiếp công dân để ghi nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh, người dân. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại trường đã thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn cho học sinh cũng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

c) Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường, không có biểu hiện kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-04]; [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Lãnh đạo trường phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cụ thể như: tổ chức tập huấn cho giáo viên, tuyên truyền đến cha mẹ trẻ thông qua các buổi sinh hoạt vào giờ tập thể dục sáng, buổi họp cha mẹ học sinh; bảng tin trường, bảng tin lớp hoặc qua các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, quy tắc 5 ngón tay để trẻ biết tự bảo vệ mình [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.1-02].

b) Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng giám sát các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng đồng thời tuyên truyền đến đội ngũ nội dung “Phòng chống bạo lực học đường ở các cơ sở giáo dục mầm non”. Do đó, tất cả đội ngũ đều chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và của ngành

đảm bảo không có tình trạng bạo lực học đường tại đơn vị [H1-1.10-09]; [H1-1.1-04].

Bên cạnh đó, để đảm bảo an ninh trật tự, hiệu trưởng phân công bảo vệ thường xuyên kiểm tra an ninh trật tự trước cổng trường. Phối hợp tốt giữa lãnh đạo trường và công an phường Đa Kao để bảo đảm an ninh trật tự trong và trước trường học, nhằm phòng ngừa, phát hiện những biểu hiện gây mất an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xử lý các vấn đề về an ninh an toàn xã hội, vệ sinh môi trường ảnh hưởng đến trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong năm học 2023 - 2024, đã đăng ký công an Quận 1 về đảm bảo trật tự, an ninh tại trường đồng thời tình hình an ninh trật tự của trường luôn bảo đảm, không có tệ nạn xã hội, mất trật tự, mất an ninh xảy ra. Tuy nhiên, một số phụ huynh sắp xếp xe trước cổng để vào trường đưa, đón trẻ chưa đảm bảo trật tự [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường. Lịch tiếp dân thực hiện thường xuyên để phối hợp tốt với ban ngành địa phương, cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh sắp xếp xe trước cổng để vào trường đưa, đón trẻ chưa đảm bảo trật tự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Cán bộ quản lý nhà trường phân công bảo vệ phụ trách trật tự trước cổng trường, kịp thời nhắc nhở phụ huynh sắp xếp xe cộ ngăn nắp để đảm bảo an toàn, an ninh trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

*** Điểm mạnh nổi bật**

Hiệu trưởng xây dựng đầy đủ phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường theo từng năm học. Các phương hướng được bám sát yêu cầu nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 và tình hình thực tế của trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, có các biện pháp cụ thể và giám sát việc thực hiện kế hoạch từng năm học đạt hiệu quả. Trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non, các hội đồng; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng và các tổ chức đoàn thể. Cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch, theo sự chỉ đạo của cấp trên; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản; vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của ngành và của địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hỗ trợ tốt cho cán bộ quản lý nhà trường trong việc triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Trẻ đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi, được học bán trú. Cán bộ quản lý quan tâm việc khám sức khỏe cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt công tác vệ sinh môi trường, y tế trường học. Nhà trường có đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện của địa phương và đạt hiệu quả cao; cho trẻ làm quen văn học dân gian phù hợp lứa tuổi. Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt qui chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

*** Điểm yếu cơ bản**

Sự tham gia của cộng đồng vào quá trình thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhiều.

Trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Tỷ lệ huy động trẻ lứa tuổi 06 - 12 tháng không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non và số lượng học sinh các lứa tuổi chưa huy động đủ theo chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

Hoạt động của tổ văn phòng đôi lúc hiệu quả chưa cao do số lượng thành viên khá ít và một vài thành viên phải thực hiện công tác kiêm nhiệm.

Một số phụ huynh sắp xếp xe trước cổng để vào trường đưa, đón trẻ chưa đảm bảo trật tự.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là những con người chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc. Xác định vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đối với sự phát triển chung của nhà trường, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, hiệu trưởng nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Để nâng cao chất lượng giáo dục nhất thiết phải nâng cao chất lượng đội ngũ, trong đó quan tâm phát triển đội ngũ. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, Trường Mầm non Bé Ngoan đã từng bước có những đổi mới trong đào tạo, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hướng tới sự phát triển bền vững, đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng và mục

tiêu chung của ngành, đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo được những chuyển biến tích cực trong đội ngũ.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng của trường là những người đã từng làm việc lâu năm trong ngành giáo dục. Hiệu trưởng đã công tác trong ngành từ năm 1998 đến nay (26 năm), phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đã công tác trong ngành là 31 năm (1993 - 2024), phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục công tác trong ngành là 22 năm trong đó nhận nhiệm vụ quản lý được 07 năm (2002 - 2019). Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đã tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm mầm non. Cả 03 cán bộ quản lý nhà trường đều đã

tham gia lớp Trung cấp Chính trị và đã qua lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng mầm non do Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố tổ chức [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non. Tuy nhiên, đối với tiêu chí 17 của Chuẩn hiệu trưởng/phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non về sử dụng ngoại ngữ, 02 phó hiệu trưởng nhà trường tự đánh giá mức khá do chưa sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giao tiếp hằng ngày [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, tham gia học bồi dưỡng thường xuyên. Năm học 2017 - 2018, 02 phó hiệu trưởng nhà trường tham gia lớp Bồi dưỡng chứng chỉ tin học nâng cao, bồi dưỡng lớp Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II. Tháng 8 năm 2019, 03 cán bộ quản lý của trường tham gia Chương trình Bồi dưỡng cán bộ quản lý liên kết Việt Nam - Singapore; chương trình Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4 vào tháng 11 năm 2023; Ứng dụng AI trong giảng dạy tháng 4 năm 2024; Lớp tập huấn Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI năm học tháng 11 năm 2024 [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng đạt mức Tốt [H2-2.1-01].

b) Cán bộ quản lý hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè, lớp an ninh quốc phòng, học tập nghị quyết do Đảng ủy phường Đa Kao tổ chức và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.4-01].

Mức 3:

Từ năm học 2019 - 2020 đến thời điểm báo cáo hiệu trưởng được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng đạt mức Tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý công tác liên tục trong ngành nhiều năm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực quản lý và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm; năng động, sáng tạo trong công việc; kết quả đánh giá xếp loại hàng năm luôn đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức Tốt và luôn được tập thể, cha mẹ học sinh tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Đối với tiêu chí 17 của chuẩn hiệu trưởng/phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non về sử dụng ngoại ngữ, 02 phó hiệu trưởng nhà trường tự đánh giá mức khá do chưa sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giao tiếp hằng ngày.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 trở đi, hiệu trưởng động viên và tạo điều kiện cho 2 phó hiệu trưởng tiếp tục rèn luyện nâng cao trình độ tiếng Anh để sử dụng thành thạo hơn trong giao tiếp hằng ngày.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Toàn trường có 28 giáo viên, đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

b) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.2-01].

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, không có giáo viên xếp loại mức đạt [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Hằng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Từ năm học 2019 - 2020 tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Tuy nhiên, có một vài giáo viên đạt mức khá nhiều năm liên tiếp, chưa có sự phát triển về chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.2-01].

b) Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị. Trong 05 năm qua tính đến tháng 10 năm 2024, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-01].

Mức 3:

Hằng năm, 100% giáo viên được đánh giá theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 tỷ lệ xếp loại như sau:

- Năm học 2019 - 2020: có 18/31 giáo viên được đánh giá tốt đạt tỷ lệ 58%; khá 13/31 đạt tỷ lệ 42%.

- Năm học 2020 - 2021: có 21/30 giáo viên được đánh giá tốt đạt tỷ lệ 70%; khá 9/30 đạt tỷ lệ 30%

- Năm học 2021 - 2022: có 22/26 giáo viên được đánh giá tốt đạt tỷ lệ 84,6%; khá 04/26 đạt tỷ lệ 15,4%.

- Năm học 2022 - 2023: có 25/28 giáo viên được đánh giá tốt đạt tỷ lệ 89,3%; khá 03/28 đạt tỷ lệ 10,7%.

- Năm học 2023 - 2024: có 26/29 giáo viên được đánh giá tốt đạt tỷ lệ 89,7%; khá 03/29 đạt tỷ lệ 10,3% [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc, 100% đạt trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, 78,6% số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, năng nổ trong công tác, có khả năng ứng dụng

công nghệ thông tin. Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, 100% giáo viên được đánh giá mức khá trở lên và ít nhất 58% giáo viên được đánh giá tốt theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Điểm yếu

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của một vài giáo viên đạt mức khá nhiều năm liên tiếp, chưa có sự phát triển về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng về năng lực quản lý nhóm lớp, tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn, dự giờ để góp ý xây dựng việc tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục nhằm phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho các giáo viên này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 12 nhân viên theo định biên được giao và nhân viên ký hợp đồng lao động đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01].

b) Nhân viên các bộ phận được hiệu trưởng phân công thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ trường mầm non, theo năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn và tình hình thực tế công việc của trường, tạo sự nhịp nhàng trong quá trình hoạt động chung của trường [H1-1.4-01].

c) Hằng năm, 100% đội ngũ nhân viên trường được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên theo quy định, theo biên chế được giao. Tổng số nhân viên của trường là 12 người, trong đó có 01 kế toán, 01 văn thư kiêm nhân viên y tế, 01 thủ quỹ kiêm thủ kho, 01 bảo vệ, 02 nhân viên vệ sinh, 01 nhân viên hấp khăn, 02 nhân viên nuôi dưỡng và 03 cấp dưỡng [H2-2.3-03].

b) Đội ngũ nhân viên có tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm qua trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-03]; [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: kế toán có trình độ trung cấp kế toán, có 01 nhân viên văn thư có trình độ trung cấp hành chính văn thư,

01 thủ quỹ kiêm nhân viên y tế có trình độ cao đẳng kế toán. Trong số 03 nhân viên cấp dưỡng có 01 nhân viên có bằng trung cấp nấu ăn, 02 nhân viên đạt trình độ sơ cấp; 02 nhân viên nuôi dưỡng của trường đủ tiêu chuẩn qua lớp đào tạo cô nuôi dạy trẻ. 01 bảo vệ đã học qua lớp bồi dưỡng bảo vệ; 03 nhân viên phục vụ được bố trí theo vị trí phân công, được bồi dưỡng qua thực tế công việc. Nhân viên văn thư kiêm y tế được tham gia tập huấn về sơ cấp cứu nhưng chưa có bằng cấp chuyên môn chăm sóc sức khỏe [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, các nhân viên trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công: ứng dụng công nghệ thông tin trong tính khẩu phần dinh dưỡng, sử dụng các phần mềm trong hệ thống kế toán, tập huấn về đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong trường học, sơ cấp cứu, công tác văn thư lưu trữ [H1-1.4-01].

2. Điểm mạnh

Tất cả nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm và tích cực bồi dưỡng chuyên môn, tham gia tốt các buổi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do nhà trường tổ chức.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư kiêm y tế được tham gia tập huấn về sơ cấp cứu nhưng chưa có bằng cấp chuyên môn về chăm sóc sức khỏe.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có kế hoạch tuyển hợp đồng nhân viên y tế, nhân viên vệ sinh nhằm giảm tải công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

*** Điểm mạnh nổi bật**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Có đủ sức khỏe đảm nhận công việc, phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn theo quy định, nhiệt tình tâm huyết với nghề, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, năng động sáng tạo, tham mưu tốt với các cấp các ngành.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực học tập nâng cao trình độ, yêu thương, tận tình trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Chất lượng giáo dục được duy trì và ngày càng nâng cao nên tạo được uy tín với cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương.

*** Điểm yếu cơ bản**

02 phó hiệu trưởng nhà trường tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng/phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non mức khá do chưa sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giao tiếp hằng ngày.

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của một vài giáo viên đạt mức khá nhiều năm liên tiếp, chưa có sự phát triển về chuyên môn nghiệp vụ.

Nhân viên văn thư kiêm y tế chưa có bằng cấp chuyên môn về chăm sóc sức khỏe.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong số đó phải kể đến chất lượng của cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học. Dựa vào yếu tố này, chúng ta có thể quyết định được phần lớn sự phát triển của một ngôi trường. Do vậy, cán bộ quản lý nhà trường không ngừng cải tạo, nâng cấp, bổ sung cho cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, phù hợp tình hình

giáo dục mầm non thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa của đất nước, góp phần khẳng định vị thế của nhà trường trong xã hội.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường.

b) Quy mô.

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định.

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Bé Ngoan có 1 điểm trường, tọa lạc tại số 108 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường nằm ngay góc ngã tư đường Nguyễn Đình Chiểu và Mạc Đĩnh Chi với không gian thoáng đãng và có nhiều cây xanh mát [H3-3.1-01].

b) Năm học 2024 - 2025, trường có 13 lớp học tương ứng với 03 nhóm trẻ 06 - 36 tháng, 03 lớp 3 - 4 tuổi (Mầm), 03 lớp 4 - 5 tuổi (Chồi) và 04 lớp 5 - 6 tuổi (Lá). Được sắp xếp vị trí phù hợp với độ tuổi: nhóm nhà trẻ tầng trệt; lớp Mầm, lớp Chồi tầng 1 và lớp Lá ở tầng 2 [H3-3.1-02].

c) Trường được xây dựng trên nền đất rộng 2.469,1m², gồm 01 trệt và 03 tầng lầu, được xây mới và đưa vào sử dụng theo Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 16 tháng 08 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Quận 1 thiết kế đầy đủ các phòng như phòng học, phòng y tế, phòng hành chính quản trị, nhà bếp, hồ bơi; có diện tích sàn xây dựng theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 là: 3938 m²/ 268 trẻ, tỷ lệ: 14,7 m²/ trẻ [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Trường Mầm non Bé Ngoan có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn cụ thể:

- Tổng diện tích đất: 2.469,1 m²
- Diện tích xây dựng: 1.153 m²
- Diện tích sân, vườn: 1.423,25 m² [H3-3.1-01].

b) Trường được xây dựng kiên cố, chắc chắn có cổng và tường rào bao quanh. Cổng trường có chiều rộng là 4,5 m, chiều cao 2,55 m được đặt tại cổng chính. Biển tên trường đặt ở vị trí cổng trước, khuôn viên đảm bảo sạch sẽ, thân thiện và an toàn cho trẻ em phù hợp với trường mầm non. Khuôn viên trường có tường bao xây dựng kiên cố và trang trí đẹp ngăn cách với bên ngoài cao 2,3 m. Các nhóm lớp đều được bố trí khu vực chơi thoáng mát do có mái che và mảng xanh bao phủ. Cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có nhân viên chuyên trách

chăm sóc cây xanh cho toàn trường. Vườn cây của trường có nhiều loại cây phong phú, đa dạng: cây to cho bóng mát, cây ăn trái, cây cảnh, cây leo, vườn rau thủy canh cho trẻ khám phá, học tập, chăm sóc cây xanh [H3-3.1-03].

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non; sân chơi rộng rãi, lát gạch và láng xi-măng, phủ xanh bằng cỏ và cây tạo bóng mát được trang bị 10 loại đồ chơi vận động an toàn, phù hợp: cầu trượt, đồ chơi liên hoàn, xích đu, thang leo bằng sắt và dây thừng, xe đạp, đu quay, đồ chơi leo núi, các loại xe đẩy. Sân vườn thường xuyên sạch sẽ, có rào chắn an toàn ngăn cách với khu vực hồ bơi, thang máy, bãi xe, cầu thang. Tuy nhiên, sân chơi chưa có nhiều thiết bị phục vụ cho việc luyện tập thể dục thể thao của trẻ [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 3:

Sắp xếp linh động các loại đồ chơi ngoài trời, có thể lấy, cất dễ dàng nên sân vườn luôn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động; có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thường xuyên bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ em do các cô tự thiết kế và bổ sung hằng năm phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ và Chương trình giáo dục mầm non theo yêu cầu [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có 1 điểm trường, được xây dựng kiên cố, có biển tên trường đẹp. Khuôn viên trường có tường bao quanh chắc chắn, đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định. Sân chơi an toàn, môi trường thân thiện.

3. Điểm yếu

Sân chơi chưa có nhiều thiết bị phục vụ cho việc luyện tập thể dục thể thao của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tham mưu và tạo nguồn kinh phí hợp pháp để mua sắm thêm các thiết bị phục vụ cho việc luyện tập thể dục thể thao của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Bé Ngoan có khối phòng hành chính quản trị theo quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 Quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục bao gồm:

Phòng hiệu trưởng và phòng phó hiệu trưởng được trang bị các phương tiện làm việc như: bàn tiếp khách, bàn làm việc, ti vi, máy lạnh, máy vi tính, máy in, tủ để tài liệu, tủ đựng hồ sơ chuyên môn, lưu trữ các văn bản và tài liệu pháp luật [H3-3.2-01].

Văn phòng trường được dùng chung với phòng hành chính quản trị và có diện tích 60,3 m² cao hơn so với tiêu chuẩn tối thiểu, có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H3-3.2-01].

Phòng bảo vệ đặt ở vị trí ngay cổng ra vào chính thuận tiện cho việc quan sát, bao quát khách đến trường, có diện tích 9,6 m², đủ tiêu chuẩn. Phòng được trang bị quạt máy, ti vi, có bàn ghế, đồng hồ cho bảo vệ làm nhiệm vụ trực cổng sổ theo dõi trực cổng và khách ra vào hằng ngày, có camera quan sát khu vực sân trước, sân sau [H3-3.2-01].

Phòng dành riêng làm nơi nghỉ trưa cho nhân viên có 01 bộ máy tính và bàn ghế, thảm, kệ trang trí, tranh ảnh...; đồ dùng của nhân viên tập trung cất giữ tại tủ riêng ở tầng trệt. Phòng dành cho nhân viên có diện tích 52 m² đạt tiêu chuẩn 6 m²/người và được trang bị đèn, quạt, rèm cửa chống nắng, bàn ghi chép và cây xanh, vật dụng trang trí trên các kệ treo tường - đảm bảo tiện ích và phù hợp với số lượng nhân viên của trường [H3-3.2-01].

Phòng vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên bố trí nam nữ riêng biệt, có buồng tắm riêng, được đặt khắp các phòng và các tầng, ngăn chia riêng với phòng vệ sinh trẻ có diện tích phù hợp [H3-3.2-01].

Cổng sau của trường có bố trí khu vực để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che chất liệu tôn chống nóng được bố trí hợp lý và rào chắn an toàn không cho trẻ đến gần. Có khu vực để xe cho khách và phụ huynh học sinh trước hồ bơi trường [H3-3.1-03].

Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: bố trí theo khối phòng chức năng, có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ [H3-3.2-03].

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể:

- Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được bảo đảm mỗi nhóm, lớp có một phòng, bao gồm các phân khu chức năng:

Phòng sinh hoạt chung có diện tích trung bình cao nhất là 97 m²/ lớp và thấp nhất là 72 m²/ lớp, có 03 cửa ra vào và 02 khung cửa sổ 8 cánh đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên 100% các phòng học được lót sàn gỗ, có đủ bàn ghế cho trẻ và cho giáo viên, tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp; được trang bị thiết bị, đồ dùng đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sắp xếp khoa học và trang trí thẩm mỹ phù hợp lứa tuổi ở các phòng sinh hoạt, hành lang, hiên chơi đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ theo lứa tuổi. Phòng ngủ của trẻ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt, có đầy đủ nệm gối, được trang bị máy lạnh, quạt máy phục vụ cho giờ nghỉ trưa vào mùa nắng nóng; có rèm cửa sổ giảm ánh sáng và được trang bị đủ đồ dùng phục vụ giờ ngủ của trẻ như: nệm, gối, mền [H3-3.1-01].

Các phòng có tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ và có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi, được trang bị đủ bàn ghế cho giáo viên và trẻ, đủ đồ dùng, đồ chơi, có tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp. Có hệ thống đèn, quạt, tivi, máy vi tính. Tất cả đồ dùng, thiết bị bảo đảm theo đúng quy cách do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-02].

Phòng vệ sinh 0,8 m² cho một trẻ em; đối với trẻ em mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. Phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát, có vách ngăn cao không nhỏ hơn 1,50 m giữa chỗ đi tiêu và bồn cầu. Phòng vệ sinh có các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi như sau:

. Đối với trẻ em nhà trẻ: bồn nước rửa tay; ghế ngồi bô (trẻ 06-18 tháng); bồn vệ sinh, bồn tiêu cho trẻ em 24 - 36 tháng; vòi tắm; thiết bị cấp nước nóng.

. Đối với trẻ em mẫu giáo: bồn nước rửa tay; bồn vệ sinh, bồn tiêu cho trẻ em trai và trẻ em gái; vòi tắm; thiết bị cấp nước nóng [H3-3.2-04] .

Hiên chơi, đón trẻ em của các lớp có diện tích trung bình 26,7m², thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; hiên chơi trên lầu có lan can bao quanh cao 1m, khoảng cách của các thanh gióng đứng là 0,1m và có mái che, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.2-05].

Các phòng học, phòng chức năng và các phòng khác của trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn đảm bảo đủ ánh sáng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc. Hệ thống quạt đầy đủ, thoáng mát cho trẻ hoạt động và thường xuyên được kiểm tra, sửa chữa kịp thời. Ngoài ra, ở mỗi phòng còn có trang bị thêm 2 máy điều hòa không khí [H3-3.2-06].

- Nhà trường có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục âm nhạc, phòng học Steam, phòng học thông minh, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H3-3.2-06].

- Sân chơi được bố trí các thiết bị đồ chơi ngoài trời theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, linh hoạt thay thế phù hợp địa phương và đặc thù cơ sở [H3-3.1-03].

- Nhà trường có thực hiện phòng thư viện với diện tích 72 m² theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm tạo thói quen đọc sách cho trẻ mẫu giáo tại trường [H3-3.2-06].

Nhà trường cũng đã trang bị bổ sung đầy đủ các loại sách phù hợp với lứa tuổi mầm non, đảm bảo rằng tất cả các sách đều được sắp xếp một cách hợp lý và dễ tiếp cận thể hiện rõ quan điểm lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng nhu cầu học tập, đọc sách của trẻ.

Nhà trường đã trang bị máy tính bảng trong thư viện (có cài đặt ứng dụng đọc sách tương tác cho trẻ) từ nguồn xã hội hóa và cài đặt phần mềm Thư viện điện tử Trường Mầm non Bé Ngoan. Phòng thư viện giúp trẻ có cơ hội tiếp cận nguồn tài nguyên phong phú các hình thức đọc như sách giấy, sách nói, sách điện tử, khuyến khích trẻ phát triển thói quen đọc sách từ nhỏ, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tư duy và sự sáng tạo [H3-3.2-06].

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn)

- Bếp ăn có diện tích 207,62 m² được xây dựng kiên cố, độc lập với các khối phòng chức năng khác, gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, có thực hiện Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống [H3-3.2-07].

Nhà bếp đủ dụng cụ, đồ dùng nấu ăn bằng chất liệu inox, có các thiết bị như: máy hấp cơm, máy xay thịt, máy sấy chén; hệ thống bếp gas đảm bảo an toàn, vệ sinh; bồn rửa thực phẩm, bồn rửa trái cây và bồn rửa chén riêng biệt; có đầy đủ đồ

dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường (khay, tô...); có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú hàng ngày; có đủ nước sử dụng, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định hằng năm. Có nhà chứa rác riêng ở tầng trệt đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định, theo yêu cầu phòng, chống cháy nổ. Tuy nhiên, trường chưa đủ các máy móc hiện đại giúp tiết kiệm thời gian và giảm tải cường độ lao động cho nhân viên [H3-3.2-07].

Bếp ăn có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày cho trẻ. Tủ lưu mẫu được nhân viên cấp dưỡng vệ sinh hàng ngày và thực hiện lưu mẫu đúng theo quy định [H3-3.2-07].

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non: thông thoáng, đủ ánh sáng; có trang bị đèn diệt côn trùng để chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại khác; tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, ít có các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện làm bằng inox dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng; dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại; có tủ riêng chờ nấu làm bằng inox dùng làm phương tiện bảo quản thực phẩm trước khi chế biến; có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng và dung dịch sát khuẩn; có thùng rác phân loại, thu gom và thang nâng dùng riêng để vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác được làm bằng vật liệu chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh có hệ thống báo cháy hoạt động thường xuyên đảm bảo an toàn, phòng, chống cháy nổ [H3-3.2-07].

- Kho bếp: diện tích 8,38 m² được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm; đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; có bảng theo dõi thực phẩm lưu kho [H3-3.2-07].

- Khối phụ trợ

Trường Mầm non Bé Ngoan có hội trường rộng thoáng để phục vụ các hoạt động chung của nhà trường, diện tích 154 m² thích hợp tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề của Quận và Thành phố, được trang bị đầy đủ máy lạnh, quạt, đèn, phong, rèm, bàn ghế hợp đủ số lượng cho 100 - 150 người, hệ thống âm thanh, máy chiếu, ti vi hiện đại, có nhiều cửa sổ lớn thông thoáng, đủ ánh sáng [H3-3.2-08].

Phòng y tế nằm ngay tầng trệt, mặt tiền hướng ra ngoài, có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và có diện tích 15 m²; được trang bị đầy đủ các trang thiết bị dụng cụ cần thiết. Phòng y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ sơ cấp cứu, cân điện tử, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cho trẻ và các loại sổ sách theo dõi theo yêu cầu của y tế. Phòng y tế có 01 giường bệnh cố định và 01 giường bệnh linh động gấp gọn [H3-3.2-08].

Trường có 01 phòng được bố trí làm nhà kho để đồ dùng và dụng cụ chung của trường [H3-3.2-08].

Sân vườn: gồm sân chơi chung và vườn cây, bãi cỏ; được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường [H3-3.1-03].

Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn; cổng trường kiên cố, vững chắc và có biển tên trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị

- Phòng hiệu trưởng diện tích 33 m² (chưa tính khu vực tiếp khách) với đầy đủ các phương tiện làm việc gồm 01 máy vi tính, 02 máy điều hòa, camera quan sát, tủ hồ sơ, bàn ghế làm việc và tiếp khách. Phòng làm việc của hiệu trưởng bao gồm khu vực tiếp

khách, nằm ở vị trí tầng trệt gần cổng, có cửa kính xung quanh được bố trí độc lập thuận tiện cho yêu cầu quản lý của nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Phòng phó hiệu trưởng diện tích là 67 m² có 02 máy vi tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, bàn ghế làm việc và tiếp khách; phòng hành chính được trang bị bàn ghế, 03 máy vi tính cho kế toán, thủ quỹ, văn thư, tủ hồ sơ, 02 máy in. Phòng phó hiệu trưởng được đặt ở vị trí ngay giữa tầng 1, rất dễ quan sát hoạt động các lớp xung quanh [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Phòng giáo dục thể chất có diện tích 171 m², sàn lót gỗ đảm bảo an toàn; có nhiều cửa sổ đón gió và ánh sáng tự nhiên, trang bị quạt máy tăng cường phục vụ cho trẻ trong mùa nắng nóng; có thang leo và các dụng cụ phục vụ vận động cơ bản cho trẻ [H3-3.2-06].

- Phòng giáo dục âm nhạc có diện tích 84 m² sàn nhà được lót gỗ, có gióng múa, gương, 02 đàn organ và một số bộ nhạc cụ, trang phục biểu diễn của cô và trẻ [H3-3.2-06].

- Phòng học Steam có diện tích 72 m² được trang bị với đa dạng đồ dùng hiện đại, nguyên vật liệu gần gũi, phong phú [H3-3.2-06].

- Thư viện: bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.1-06].

c) Khối phụ trợ

Nhà trường có khu vực sân vườn được chia nhỏ như sau: sân Nguyễn Đình Chiểu, sân Mạc Đĩnh Chi, khu vực vườn cây ở giếng trời và vườn cây thủy sinh trên sân lầu 3 cho trẻ khám phá, trải nghiệm [H3-3.1-03].

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được bổ sung các phân khu chức năng:

Trong mỗi nhóm, lớp đều có phòng lắp các ngăn tủ để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có 01 phòng giáo dục âm nhạc và 01 phòng giáo dục thể chất có diện tích phù hợp và có đầy đủ đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động phát triển thẩm mỹ và phát triển thể chất của trẻ [H3-3.2-06].

c) Phòng học thông minh có diện tích 72 m² được trang bị Smart board cảm ứng 58 inch, 15 máy tính bảng Tabled có luân tử sạc tự động và các bàn học gọn xinh xắn với kích thước phù hợp với trẻ em. Ngoài ra, phòng học còn được phần mềm tương tác của giáo trình Amanda & Friends và được trang bị thêm bộ đồ chơi Morphun thông minh. Trẻ mẫu giáo của trường có thể tham gia hoạt động làm quen công nghệ thông tin và ngoại ngữ tại đây. Cán bộ quản lý của trường có phân lịch học luân phiên cho các lớp. Tuy nhiên, máy tính bảng đã được sử dụng trong thời gian khá lâu, hiện các phần mềm trên máy hoạt động chậm, chưa đủ để phát huy hết công năng của thiết bị [H3-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số phòng học tương ứng số nhóm, lớp theo độ tuổi. Diện tích phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, các phòng chức năng, hiên chơi,... bảo đảm theo quy định; có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát.

Khối phòng hành chính - quản trị nhà trường có đầy đủ các phòng theo quy định. Các phòng có đầy đủ các phương tiện làm việc và đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia 3907 năm 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ, trường có hệ thống cửa nhôm, cửa lưới, màn nhựa chống côn trùng rất an toàn, sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Máy tính bảng đã được sử dụng trong thời gian khá lâu, hiện các phần mềm trên máy hoạt động chậm, chưa đủ để phát huy hết công năng của thiết bị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng nhóm, lớp theo từng độ tuổi, các phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định và trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng để trẻ được hoạt động. Hiệu trưởng có kế hoạch thay mới các máy tính bảng và phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tham khảo một số phần mềm hữu ích cài đặt thêm vào máy cho trẻ hoạt động để tăng cường hiệu quả giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp thời đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải

Nhà vệ sinh có hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. Có đủ nước sạch, vòi nước và xà phòng rửa tay. Các thiết bị vệ sinh bằng men sứ, kích thước phù hợp với trẻ. Nguồn nước máy đang sử dụng tại trường do Công ty cấp nước Bến Thành cung cấp đảm bảo theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. Hằng năm, nhà trường ký hợp đồng nước uống cho trẻ với công ty nước uống cao cấp Ion-life có chứng nhận và giám định Vinacert phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 22000:2005 cho lĩnh vực sản xuất nước uống Ion kiềm [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Cụ thể: trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Tuy nhiên, nhà vệ sinh của các phòng chức năng chưa được sửa chữa nâng cấp, nên một vài nơi còn bị thấm nước; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Hệ thống cống rãnh thoát nước của trường đều được xây và có nắp đậy, không ô nhiễm, nhà trường thực hiện đầy đủ xét nghiệm mẫu nước sinh hoạt định kỳ theo quy định [H1-1.10-03]; [H3-3.2-04].

Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường [H3-3.3-01].

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành [H3-3.2-02].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, máy tính các phòng học, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, văn phòng trường, bếp được kết nối Internet; trường đã kết nối mạng nội bộ phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.3-02].

Trường hợp đồng với Công Ty dịch vụ Công ích Quận 1 để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hằng ngày tại trường. Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể: các thùng rác lớn bố trí đều các khu vực để đựng và phân loại rác thải hàng ngày có ký hiệu trên mỗi thùng rác. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Trường thực hiện thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường tại đơn vị [H3-3.2-02].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố

Hạng mục công trình quy định của trường được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ hạng mục các công trình kiên cố của trường đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành Danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và sử dụng có hiệu quả trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý

thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của giáo viên trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.3-03].

Trường có trang bị một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định như: Các đồ chơi lắp ráp từ ống nước, các ống mút xếp nhiều màu sắc để tăng khả năng sáng tạo, các đồ chơi tăng cường sự hợp tác được sử dụng khi tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời bảo đảm tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H3-3.3-04].

Hằng năm, lãnh đạo trường bổ sung thêm: các thiết bị dạy học mở rộng (thiết bị dạy học ngoài danh mục, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015). Ngoài ra, giáo viên thường xuyên bổ sung các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm như: các đồ chơi phát triển vận động; bộ đồ chơi học tập, bộ cờ các loại; mô hình kể chuyện [H3-3.3-04].

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ chơi ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả đáp ứng nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đặc biệt, nhờ vào sự khéo léo, sáng tạo, linh hoạt, các giáo viên đã mang lại hiệu quả thiết thực cho nhà trường khi tham gia các "Hội thi thiết kế đồ chơi ngoài trời cho trẻ mầm non cấp trường năm học 2024 - 2025", mang lại nhiều thành tích cao cho nhà trường: đạt 01 giải Xuất sắc và 01 giải Nhì hội thi "Làm đồ dùng đồ chơi theo hướng lấy trẻ làm trung tâm" cấp Quận năm học 2021 - 2022 [H3-3.3-04].

Hằng năm, lãnh đạo trường đều có kiểm tra, bổ sung các trang thiết bị cần thiết cho các lớp, kịp thời giải quyết các yêu cầu đề xuất của giáo viên theo tình hình cấp thiết và kinh phí hợp lý và thực hiện sổ theo dõi cấp phát, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi [H3-3.3-04].

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình của trường được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng đạt cấp III [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đáp ứng quy định.

Nhà trường có trang bị một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định và sử dụng có hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồ chơi tự làm có tính sáng tạo, mang lại hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh của các phòng chức năng chưa được sửa chữa nâng cấp, nên một vài nơi còn bị thấm nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026, hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo cấp trên và xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh của phòng chức năng bị thấm nước.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Chương III

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

*** Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có khuôn viên thoáng mát, sạch đẹp, các công trình đảm bảo yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập, vui chơi của trẻ.

Có đủ các khối phòng hành chính - quản trị, phòng chức năng, nhà vệ sinh, nhà bếp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác

chăm sóc nuôi dưỡng, và giáo dục trẻ.

Trường có hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định.

*** Điểm yếu cơ bản**

Sân chơi chưa có nhiều thiết bị phục vụ cho việc luyện tập thể dục thể thao của trẻ.

Máy tính bảng đã được sử dụng trong thời gian khá lâu, hiện các phần mềm trên máy hoạt động chậm, chưa đủ để phát huy hết công năng của thiết bị.

Nhà vệ sinh của các phòng chức năng chưa được sửa chữa nâng cấp, nên một vài nơi còn bị thấm nước.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Việc giáo dục đạo đức nhân cách cho thế hệ trẻ là một quá trình lâu dài liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, vì thế giáo dục các cấp nói chung và giáo dục trẻ em mầm non nói riêng luôn luôn đòi hỏi có sự phối hợp, kết hợp nhịp nhàng đồng bộ và hỗ trợ giữa môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Muốn tạo ra mối liên kết chặt chẽ đó, nhà trường cần phải phát huy vai trò trung tâm, tổ chức phối hợp dẫn dắt nội dung, phương pháp giáo dục của nhà trường đến gia đình trẻ và các lực lượng trong xã hội.

Xác định được tầm quan trọng cũng như vai trò, vị trí của công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội. Trong những năm qua, Trường Mầm non Bé Ngoan không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia

đình và xã hội nhằm để thống nhất và tập hợp sức mạnh của toàn xã hội trong việc giáo dục thế hệ tương lai cho đất nước.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thông qua Hội nghị Ban Đại diện Cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học. Trường Mầm non Bé Ngoan có Ban Thường trực hội Cha mẹ học sinh nhà trường gồm 09 người (trong đó: 01 trưởng ban, 02 phó ban, 06 ủy viên) được bầu thông qua Hội nghị Ban Đại diện Cha mẹ học sinh các lớp vào đầu năm học và danh sách Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của các lớp (mỗi lớp đại diện 02 cha mẹ học sinh) [H4-4.1-01].

b) Ban Đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với cán bộ quản lý nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa trên kế hoạch năm học của trường và được lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo từng năm học [H4-4.1-01].

c) Ban Đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng tiến độ, tổ chức họp định kỳ 03 lần/năm học để đề ra kế hoạch, sơ kết, tổng kết công tác. Sau mỗi học kỳ đều có báo cáo hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh về việc thực hiện nhiều công trình giúp nhà trường ngày càng hoàn thiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đáp ứng công tác chăm sóc giáo dục trẻ có báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Đại diện vào cuối năm học để các bậc cha mẹ học sinh nắm được các hoạt động cụ thể. Trong báo cáo tổng kết của nhà trường luôn thể hiện rõ vai trò của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường còn ngại đóng góp ý kiến trong các buổi hội họp [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh luôn phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ: tổ chức tuyên truyền, hội thảo về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, phòng chống dịch bệnh cho trẻ tuổi mầm non; phát thanh, phát tờ rơi, tư vấn trong giờ đón trả trẻ, qua bản tin giới thiệu các thông tin hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục khi trẻ ở nhà để có sự nhất quán trong giáo dục. Giáo viên các nhóm lớp luôn phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc giáo dục như: thực hiện bảng tin tuyên truyền tại nhóm lớp, bảng tin công nghệ, trao đổi trực tiếp về cách chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà, trong các buổi họp cha mẹ học sinh. Giáo viên thông tin tình hình sức khỏe và học tập của trẻ qua sổ liên lạc, sổ bé ngoan, một số lớp kết hợp sử dụng sổ quan sát đánh giá sự phát triển của trẻ gửi đến phụ huynh. Tổ chức cho cha mẹ học sinh tham quan trường, dự giờ học của trẻ để nắm bắt nội dung chương trình. Đặc biệt, giáo viên khối Mẫu giáo 5 - 6 tuổi đã phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong việc phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi và tuyên truyền Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để rèn luyện cho trẻ đạt được các yêu cầu theo các chỉ số của bộ chuẩn, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một. Tuy nhiên, vẫn còn một số cha mẹ học sinh vì bận rộn trong công việc, giao khoán cho người giúp việc nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc phối hợp với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 3:

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh là “cầu nối” giữa nhà trường và gia đình, chung tay huy động xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường; truyền tải những quy định, chủ trương trong việc thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ thường xuyên. Ban Đại diện Cha mẹ học sinh đã thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống và nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó nâng cao trách nhiệm của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh.

Phối hợp tốt với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập, đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên và các bậc cha mẹ thông qua họp phụ huynh 3 lần/ năm. Cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động giáo dục trẻ do trường, lớp tổ chức nhằm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển toàn diện theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp Một.

Hỗ trợ và tham gia các hoạt động ngày hội, lễ, ngoại khóa của học sinh trong năm học. Hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, học sinh khối Lá ra trường. Hỗ trợ về cơ sở vật chất để giữ vững và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Phối hợp cùng nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đào tạo, phòng chống dịch bệnh trong toàn thể cha mẹ học sinh nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Tham gia đóng góp ý kiến về các nội dung công tác quản lý, giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với nhà trường, giáo viên về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-04], [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của các lớp, của trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và luôn năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm, có tinh thần xây dựng cho nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như trang bị hỗ trợ một phần cơ sở vật chất cần thiết cho các hoạt động của nhà trường và lớp học.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban Đại diện Cha mẹ trẻ của trường còn ngại đóng góp ý kiến trong các buổi hội họp.

Một số cha mẹ học sinh vì bận rộn trong công việc, giao khoán cho người giúp việc nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc phối hợp với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng đề ra một số biện pháp trong tổ chức linh hoạt các buổi họp Ban Thường trực Cha mẹ học sinh, chú ý lắng nghe, động viên các thành viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các buổi họp nhằm hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt nhất nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục duy trì hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và nhắc nhở các giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin đến từng cha mẹ học sinh qua: hồ sơ quan sát đánh giá sự phát triển của trẻ, sổ bé ngoan, bảng tin, bảng tin công nghệ ở khối 5 - 6 tuổi. Tăng cường trao đổi với cha mẹ học sinh không có thời gian đưa đón trẻ thường xuyên bằng Zalo - Email.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo trường thường xuyên trực tiếp báo cáo, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Quận 1; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Đa Kao những ý kiến đóng góp về chủ trương, chính sách như tham mưu phối hợp chính quyền địa phương để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.6-03]; [H4-4.2-01].

b) Lãnh đạo trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; qua bản tin của trường lớp; qua buổi

họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, họp liên tịch, buổi họp cha mẹ học sinh các lớp... trao đổi giữa cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh [H1-1.1-02] [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Hằng năm, lãnh đạo trường đều chủ động phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương trong đó chủ yếu là cha mẹ học sinh để huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường như: ủng hộ kinh phí trang bị máy lạnh, máy vi tính, máy in cho lớp, hệ thống camera, sân chơi ngoài trời, ti vi tương tác thông minh, sửa chữa, tu bổ các công trình hư hỏng, mua sắm thêm trang thiết bị dạy học nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ ngày càng tốt hơn [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: thực hiện công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi theo chỉ tiêu giao và thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, ưu tiên tiếp nhận trẻ trên địa bàn phường [H1-1.1-02]; [H4-4.2-01].

b) Hiệu trưởng cũng đã phối hợp cùng với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa bàn phường Đa Kao như: tổ chức ngày hội Toàn dân đưa trẻ đến trường 5/9, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bé vui đón Xuân, bé yêu mẹ và cô (8/3), ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và hỗ trợ một số công tác như: xây dựng quy chế phối hợp với Công an phường về đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường; dời địa điểm tập kết rác bên đường Mạc Đĩnh Chi. Cùng với Đoàn phường tham gia nhiều hoạt động cho người dân ở phường như: thăm hỏi người cao tuổi, trao học bổng cho trẻ em nghèo phường Đa Kao; phối hợp với đội phòng, chống cháy nổ kiểm tra các điều kiện phòng cháy, chữa cháy [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04]; [H4-4.2-02].

Mức 3:

Lãnh đạo trường tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương: phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 1, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 tổ chức sinh hoạt chuyên môn của khối mầm non tại trường, đăng cai tổ chức ngày hội “Hoa Bé Ngoan”, đăng cai tổ chức hội thi “Giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non cấp Quận”; chỉ đạo giáo viên khối Lá thực hiện tốt phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi tại địa phương; thực hiện tốt công tác truyền thông về chăm sóc, giáo dục trẻ và các cuộc vận động lớn của Thành phố và ngành học như: cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước“, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; cuộc vận động “Hai không”, phong trào “Xây dựng Trường học thân thiện - Học sinh tích cực“... với phụ huynh, cộng đồng bằng nhiều hình thức: mời phụ huynh vào lớp tham gia các lễ hội trường, tuyên truyền trên bảng tin trường lớp, cổng thông tin điện tử, pano...; Hiệu trưởng nhà trường là một trong các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập phường Đa Kao. Trường cũng được công nhận đạt chuẩn danh hiệu “Đơn vị văn hóa” [H1-1.1-02]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp, công tác xã hội hoá giáo dục đạt kết quả cao. Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, tổ dân phố, các cá nhân trong và ngoài nhà trường huy động các nguồn lực tinh thần và vật chất cải thiện môi trường giáo dục ngày một khang trang, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục toàn diện cho trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tham mưu, đề xuất với lãnh đạo địa phương về việc phối hợp giảm tình trạng các hàng quán xung quanh lấn chiếm lề trước cổng trường để giữ xe của vào buổi chiều tối.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội; các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Nhà trường chủ động tham mưu, đề xuất với lãnh đạo địa phương, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

*** Điểm mạnh nổi bật**

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của các lớp, của trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và luôn năng nổ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có ý kiến đóng góp xây dựng cho nhà trường về việc chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như trang bị hỗ trợ một phần cơ sở vật chất cần thiết cho các hoạt động của nhà trường và lớp học.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục. Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, các cá nhân trong và ngoài nhà trường. Huy động hiệu quả các nguồn lực tinh thần và vật chất cải thiện môi trường giáo dục ngày một khang trang góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục toàn diện cho trẻ. Xây dựng môi trường sư phạm nhà trường xanh - sạch - đẹp, an toàn cho trẻ.

Sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, sự nhất trí cao của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, sự ủng hộ nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể chính trị trong và ngoài nhà trường đã tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Một số thành viên trong Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của trường còn ngại đóng góp ý kiến trong các buổi hội họp.

Một số cha mẹ học sinh vì bận rộn trong công việc, giao khoán cho người giúp việc nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc phối hợp với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường chưa tham mưu, đề xuất với lãnh đạo địa phương về việc phối hợp giảm tình trạng các hàng quán xung quanh lấn chiếm lề trước cổng trường để giữ xe của vào buổi chiều tối.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ góp phần rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhiều năm được nhà trường luôn chú trọng và tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức để hướng đến sự phát triển toàn diện, nhằm giúp trẻ đạt được mục tiêu từng lĩnh vực và theo lứa tuổi; hình thành những yếu tố đầu tiên chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường.

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non.*

b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

a) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.*

b) *Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục chỉ đạo giáo viên thực hiện Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình Giáo dục mầm non và Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025 trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Kế hoạch giáo dục thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trường và trẻ tại nhóm, lớp theo kế hoạch năm học của trường. Giáo viên thực hiện đầy đủ theo chỉ đạo của cấp trên và quy chế chuyên môn của trường như kế hoạch năm học, tháng, ngày, kế hoạch vui chơi năm, tháng, tuần theo độ tuổi từng nhóm, lớp được Phó hiệu trưởng phê duyệt trước khi đưa vào thực hiện chương trình ở đầu năm học [H1-1.7-01].

b) Năm học 2023 - 2024, trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1. Nội dung kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị [H1-1.1-04]; [H1-1.7-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra giúp giáo viên các nhóm, lớp tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra và có điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời, phù hợp giúp trẻ phát triển tốt về các mặt [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Lãnh đạo nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng. Hằng năm, trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường đều có kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Năm học 2023 - 2024, trường có 01 giáo viên mới, 03 giáo viên chuyển khối lớp nên chưa có nhiều kinh nghiệm, linh hoạt và sáng tạo trong trong tổ chức thực hiện chương trình giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.4-01].

b) Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục hướng dẫn giáo viên phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu vui chơi, khám phá và trải nghiệm của trẻ. Giáo viên linh hoạt trong việc bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục mầm non phù hợp với trẻ. Thực hiện nhận xét cuối ngày, cuối tháng đối với lớp mẫu giáo, cuối giai đoạn đối với khối nhà trẻ, có đánh giá sự phát triển của trẻ và điều chỉnh lại nội dung giáo dục trong thời gian tiếp theo [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

a) Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục đã chỉ đạo giáo viên thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới như

Nhật, Singapore và của các nước trên thế giới thông qua trải nghiệm thực tế của hiệu trưởng nhà trường, qua sách vở, các trang thông tin điện tử trên mạng internet đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị [H5-5.1-02].

b) Hằng năm, lãnh đạo trường đảm bảo nghiêm túc thực hiện tổng kết, đánh giá những ưu khuyết điểm về việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của năm học trước làm nền tảng cho năm học sau để giúp giáo viên điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời, trường có tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới như Nhật, Singapore và của các nước trên thế giới thông qua trải nghiệm thực tế của hiệu trưởng nhà trường, qua sách vở, các website trên mạng internet đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, văn hóa địa phương. Bên cạnh đó, giáo viên cũng có sự điều chỉnh kịp thời để đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ ở các lớp góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của trường.

3. Điểm yếu

Năm học 2023 - 2024, trường có 01 giáo viên mới, 03 giáo viên chuyển khối lớp nên chưa linh hoạt và sáng tạo trong tổ chức thực hiện chương trình giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên mới chuyển khối nắm bắt kịp thời Chương trình giáo dục mầm non như: tham dự thường xuyên các tiết thao giảng, dự học tập chuyên đề, tập huấn chuyên môn trong và ngoài quận.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đội ngũ giáo viên của trường nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng lứa tuổi như: quan sát - đàm thoại, giảng giải - thuyết trình, động viên - khuyến khích, tình cảm - khích lệ, nêu gương, đánh giá, phương pháp tiếp cận giáo dục STEAM... Các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

b) Giáo viên tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn dựa trên nhu cầu, hứng thú của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Các góc chơi được bố trí phù hợp, có nhiều các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích. Quan tâm chú trọng đến góc thực hành các kỹ năng sáng tạo như: tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích. Môi trường hoạt động ngoài lớp cũng được nhà trường quan tâm đầu tư về kinh phí để tạo các khu vui chơi trải nghiệm thực sự đạt hiệu quả: bố trí các thiết bị phát triển vận động cho trẻ hoạt động hàng ngày theo ý thích và hoạt động vận động cơ bản như: bộ đồ chơi liên hoàn, đi thăng bằng, nhảy bật; trẻ vui thích trải nghiệm khi chơi ở góc thiên nhiên; chăm sóc vườn trường, tưới cây, gieo hạt, chơi với cát, nước nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn, tạo điều kiện giúp mỗi trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H5-5.1-01].

c) Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm lớp như: tổ chức các hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ, ngày hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (ngày Khai giảng, tết Trung thu, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, kỷ niệm Ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, tết Nguyên đán, Giỗ Quốc tổ Hùng Vương,...) phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại trường. Đây là các hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý của trẻ; tập và hình thành cho trẻ có một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt hằng ngày; tạo cho trẻ tâm trạng phấn khởi, vui vẻ khi đến trường, đến nhóm, lớp. Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ Mẫu giáo vui chơi, tham quan tại khu vui chơi hướng nghiệp Vietopia Quận 7, khám phá Đài quan sát Saigon Skydeck, tham quan Đầm Sen, tham quan Thảo Cầm Viên, Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh, tham quan và mua sách tại đường sách Nguyễn Văn Bình, tham quan trường tiểu học trong Quận. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa

nhảy bèn và khéo léo trong việc xử lý tình huống khi tổ chức hoạt động [H4-4.1-05]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Giáo viên của trường tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế. Giáo viên giúp trẻ hình thành kỹ năng thông qua các hoạt động trong ngày như: đón - trả trẻ, ăn - ngủ - vệ sinh, hoạt động vui chơi ngoài trời, vui chơi trong lớp, sinh hoạt chiều [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Thực hiện Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025, giáo viên của trường đã duy trì tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và tạo cơ hội cho tất cả trẻ em tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”. Trường còn 06 giáo viên chưa tận dụng tốt sản phẩm của trẻ để làm phong phú môi trường giáo dục nhằm thu hút trẻ tích cực hoạt động [H1-1.4-04]; [H3-3.1-02].

Bên ngoài lớp học, có các góc, khu vực khác nhau được qui hoạch phù hợp, an toàn, sạch đẹp, thân thiện với trẻ, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động. Các khu vực chơi được phân bố trải đều với các trò chơi vận động, đạp xe, cát, nước và có lịch chơi hàng ngày, đảm bảo thời lượng chơi cho từng trẻ, từng lứa tuổi. Trang thiết bị bao gồm cả đồ chơi mua sẵn và tự tạo được giáo viên bày ở dạng mở, kích thích trẻ sử dụng. Trang trí phòng lớp mang tính thẩm mỹ, thân thiện theo mắt nhìn của trẻ. Các lớp có sự bố trí các góc hoạt động hợp lý, thuận tiện giúp tăng hứng thú chơi của trẻ. Các góc hoạt động có nhiều loại khác nhau và được xác định rõ ràng, được lập kế hoạch dựa trên sự phát triển độ tuổi cũng như sở thích của trẻ. Giáo viên có

nhiều phương án thay đổi góc hoạt động nhanh chóng, phù hợp bằng các loại dây treo có tác dụng: trang trí, chia góc; các rào chắn kiểu lắp ráp sáng tạo từ ống nước; các loại kệ có thể dễ dàng di chuyển, thay đổi vị trí linh hoạt phù hợp với các hoạt động của lớp học. Trẻ được chủ động tham gia vào việc thay đổi môi trường cùng cô [H3-3.1-03].

Trẻ nhỏ tìm hiểu, tò mò về thế giới thông qua sự tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá, trải nghiệm. Nhà trường đã đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm cho trẻ thông qua việc giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục, trò chơi linh hoạt, sáng tạo, đa dạng các hình thức như: hoạt động cắm trại ngoài trời; chăm sóc, thu hoạch rau tại vườn rau của bé, hoạt động thả chất dưới hồ bơi, hoạt động giáo dục tại các phòng chức năng; hoạt động thông qua các lễ hội, sự kiện.... giúp trẻ phát triển nhiều mặt, học được cách thích nghi với nhiều hoàn cảnh khác nhau. Trong các giờ học, giáo viên cũng chú ý lựa chọn, sử dụng đồ dùng đồ chơi kích thích sự hứng thú của trẻ, trẻ được chủ động trong việc lựa chọn đồ dùng và trưng bày các sản phẩm của mình, dần dần trẻ có được sự tự tin, tính tích cực, chủ động của trẻ ngày càng tăng cường và phát huy hơn nữa [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý của trường có sự quan tâm trong việc xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục và có sự đầu tư hợp lý theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên cũng luôn có sự chăm chú trong việc xây dựng môi trường trong và ngoài lớp cũng như có sự đầu tư trong tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi và khả năng của trẻ ở lớp. Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa nhạy bén và khéo léo trong việc xử lý tình huống khi tổ chức hoạt động.

Trường còn 06 giáo viên chưa tận dụng tốt sản phẩm của trẻ để làm phong phú môi trường giáo dục nhằm thu hút trẻ tích cực hoạt động

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026, cán bộ quản lý nhà trường sẽ tăng cường kiểm tra kế hoạch hoạt động nhóm, lớp; tiếp tục hướng dẫn giáo viên, đặc biệt là các giáo viên mới và giáo viên có tuổi nghề, xây dựng và sử dụng môi trường lấy trẻ làm trung tâm một cách linh hoạt và phù hợp; lựa chọn các nội dung chơi và thiết kế các bài tập phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ tạo cơ hội cho tất cả trẻ đều tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo trường phối hợp với Trung tâm Y tế Quận 1 tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 01 lần/ năm, thực hiện tiêm chủng mở rộng. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với công ty Colgate để tuyên truyền giáo dục vệ sinh răng miệng cho trẻ; phối hợp với trạm y tế phường Đa Kao thực hiện cho trẻ uống vitamin A, tẩy giun, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được cân đo hằng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; hằng quý đối với trẻ bình thường; 100% trẻ được đánh giá, phân loại tình trạng dinh dưỡng bằng sổ sức khỏe, biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01].

c) Đầu năm học, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì từ đó lập kế hoạch chăm sóc trẻ. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng nhiều biện pháp nhằm bảo đảm sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và dư cân, béo phì như: vận động cha mẹ cho trẻ đi khám chuyên khoa để nghe tư vấn của chuyên gia dinh dưỡng; gửi thêm bữa phụ cho trẻ (phô mai, sữa đậu, bánh plan, bánh ăn với sữa ...); xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng; chăm sóc tốt để phòng chống bệnh cho trẻ suy dinh dưỡng; tăng cường vận động; chú ý chế độ dinh dưỡng (tăng cường rau trong bữa ăn) đối với trẻ dư cân, béo phì cũng như tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về chế độ dinh dưỡng từng lứa tuổi; phòng và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ thông qua bảng tin của lớp, trường, qua các buổi họp cha mẹ học sinh, các buổi nói chuyện chuyên đề. Để hạn chế tăng cân bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân - béo phì, nhà trường luôn duy trì tốt các biện pháp phòng chống béo phì bằng cách: tăng lượng vận động theo kế hoạch được phân công cụ thể từng nhóm, lớp; tăng cường rau trong bữa ăn tại trường; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ ăn nhiều rau xanh và trái cây

tươi; hạn chế ăn ngọt, béo và các loại nước có gas... Tính đến thời điểm tháng 5 năm 2024, trẻ dư cân béo phì 09/27 trẻ, đạt tỷ lệ 25.9%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 2/3 trẻ, đạt tỷ lệ 66.6% [H5-5.3-01].

Mức 2:

a) Lãnh đạo trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì thông qua các buổi họp phụ huynh, bảng tuyên truyền, sổ liên lạc, sổ bé ngoan để biết được tình hình sức khỏe của trẻ, mời bác sĩ tư vấn chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ đến phụ huynh [H5-5.3-01].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2017 (điều chỉnh lại Điểm d, Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT). Nhà trường thực hiện tính khẩu phần dinh dưỡng theo phần mềm Viettec và lựa chọn theo cơ cấu khẩu phần Nhà trẻ 14-36-50, Mẫu giáo 14-26-60, đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định cho từng lứa tuổi: nhà trẻ 60 - 70%, mẫu giáo 50 - 55%. Nhà trường luôn thay đổi thực đơn hằng ngày, hằng tuần, theo mùa, đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng về hình thức chế biến và phong phú các món ăn phù hợp cho trẻ tại trường [H5-5.3-01].

c) Đầu năm, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng đã xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, qua đó đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm: đến tháng 5 năm 2024, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 2/3 trẻ, đạt tỷ lệ 66,6%, trẻ dư cân béo phì 09/27 trẻ đạt tỷ lệ 25,9% [H5-5.3-01].

Mức 3:

Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng tổng hợp kết quả cân đo, khám sức khỏe hàng năm, năm học 2023 - 2024 trường có 280/290 trẻ khỏe mạnh, chiều cao cân nặng phát triển bình thường đạt tỉ lệ 96,5% [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Luôn có sự quan tâm và đảm bảo thực hiện chế độ dinh dưỡng của trẻ theo quy định, có kế hoạch cụ thể triển khai và tuyên truyền đến cha mẹ hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, sổ liên lạc, sổ bé ngoan, sổ đánh giá sự phát triển của trẻ để biết được tình hình sức khỏe của trẻ.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm chưa cao, luôn tăng cân nhẹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục duy trì thực hiện xây dựng kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì đa dạng các hình thức đối với trẻ, cha mẹ học sinh; tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng, tuyên truyền, phối hợp và thống nhất các nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ với cha mẹ học sinh; tiếp tục chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động tăng cường vận động đối với trẻ thừa cân, béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đến cuối tháng 5 năm 2024 như sau: Trẻ nhà trẻ đạt tỷ lệ 95%; trẻ 3 - 4 tuổi đạt tỷ lệ 95%; trẻ 4 - 5 tuổi đạt tỷ lệ 96%; trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 95% [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi, tháng 5 năm 2024, trường có 82/82 trẻ 5 tuổi đang học tại trường được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Trong những năm học qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tại trường.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đến cuối tháng 5 năm 2024 như sau:

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ Nhà trẻ đạt 95%
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 3 - 4 tuổi đạt 95%
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 4 - 5 tuổi đạt 96%
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95% [H5-5.4-01].

b) Tháng 5 năm 2024, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.4-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

100% trẻ 5 tuổi ở trường được cấp giấy chứng nhận hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi chưa đạt tỉ lệ 100%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để cha mẹ học sinh an tâm gửi trẻ nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần trẻ tại trường. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật, thường xuyên kiểm tra việc ghi chép của giáo viên theo dõi sự tiến bộ của trẻ và tổ chức các hoạt động cho trẻ khuyết tật đa dạng hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

*** Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ, rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý của trường có sự quan tâm trong việc xây dựng, sử dụng môi trường giáo dục và có sự đầu tư hợp lý theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên cũng luôn có sự chăm chú trong việc xây dựng môi trường trong và ngoài lớp cũng như có sự đầu tư trong tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi và khả năng của trẻ ở lớp.

Trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo đúng Chương trình giáo dục mầm non, phát triển toàn diện các lĩnh vực phù hợp từng độ tuổi.

Duy trì sĩ số tốt, không có trẻ 5 tuổi nghỉ học và 100 % trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Năm học 2023 - 2024, trường có 01 giáo viên mới, 04 giáo viên chuyển khối lớp nên chưa linh hoạt và sáng tạo trong tổ chức thực hiện chương trình giáo dục.

Một số giáo viên chưa nhạy bén và khéo léo trong việc xử lý tình huống khi tổ chức hoạt động.

Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm chưa cao, luôn tăng cân nhẹ.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh,

điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trường Mầm non Bé Ngoan không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Căn cứ Điều 34, điều 37 của Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Qua quá trình thực hiện tự đánh giá Trường Mầm non Bé Ngoan đạt kết quả như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22, tỷ lệ: 100%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 2: 22/22, tỷ lệ: 100%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 3: 11/16, tỉ lệ 68,8%.
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22, tỷ lệ: 00%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/22, tỷ lệ: 00%
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 3: 05/16, tỉ lệ 31,2%.
- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 2

Trường Mầm non Bé Ngoan đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Bé Ngoan. Nhà trường kính mong được sự góp ý của Lãnh đạo các cấp, chính quyền địa phương, Hội đồng đánh giá ngoài nhằm giúp nhà trường phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Quận 1, ngày 20 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mỹ Phương